

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG XANH TTG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG XANH TTG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTG GREEN ENERGY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110326780

3. Ngày thành lập: 19/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, V11-B09 Khu đô thị mới An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961841235

Fax:

Email: nangluongxanhhtt@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan; Bán buôn nhựa đường; Bán buôn xỉ than, xỉ trấu, tro trấu, tro bay (không chứa hàng tại trụ sở) (không hoạt động tại trụ sở)	4661
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, khoáng sản (trừ vàng miếng)	4662
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;	4663(Chính)
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Mua bán phụ gia cho sản xuất vật liệu xây dựng	4669
8.	Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở)	0520

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm) (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
10.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán)	7020
11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
12.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao chi tiết: Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao, các sản phẩm từ vôi (không sản xuất tại trụ sở)	2394
13.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012
16.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	5022
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ môi giới hợp đồng vận chuyển, hợp đồng lai dắt tàu biển; Môi giới hợp đồng cho thuê tàu biển, hợp đồng mua bán tàu sông, tàu biển, Cano, du thuyền....(Không kèm thủy thủ đoàn)	5229
18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê tàu biển (không kèm thủy thủ đoàn)	7730
19.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác, vệ sinh và khai thông cống rãnh, bồn nước, hút hầm cầu	8129
20.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ vôi, vật liệu xây dựng (gạch ngói, vữa xây tô, bê tông), clinker, nguyên vật liệu, vật tư ngành xây dựng, phụ gia cho sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở)	3290
21.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
22.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
23.	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3812
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822
26.	Tái chế phế liệu chi tiết: tái chế phế liệu kim loại và phi kim loại	3830

27.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải (không hoạt động tại trụ sở)	3900
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ĐẠI HOÀNG ĐĂNG	G23, Phường Gia Cầm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	100,00 0	0370810173 01	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	100,00 0		

2	CÙ ĐỨC THỦY	Khu 2 , Thị trấn Hạ Hoà, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	100,000	025084021299	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	100,000		
3	CHU NGỌC TUÂN	Tổ 3, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	100,000	025084002462	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	100,000		
4	LÊ THÙY GIANG	Tổ 33, Phường Minh Phương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	100,000	025084017634	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	100,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025084021299

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khu 2, Thị Trấn Hạ Hoà, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu 2, Thị Trấn Hạ Hoà, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội